

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 76/2023/DS-ST

Ngày: 31 – 8 - 2023

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phan Thanh Xuyên**.

2. Ông: **Đinh Minh Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Lữ Ngọc Minh Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2023/TLST – DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn C** – sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1. Ông **Trần Thanh T** – sinh năm: 1967 (vắng mặt).

2. Bà **Hồ Thị Kim D** (tên thường gọi Hồ Kim R) - sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI D V U Á N:

* Tại đơn khởi kiện ngày 29/12/2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ngày 27/6/2020 ông có cho vợ chồng ông Trần Thanh T và bà Hồ Thị Kim D (tên gọi khác là Hồ Kim R) vay số tiền 160.000.000đ, hai bên thỏa thuận lãi suất 1.000.000đ mỗi ngày là 2.000đ, thời hạn vay là 06 tháng.

Ông đã giao đủ tiền cho bà D và ông T, bà D có viết biên nhận cho ông, trong biên nhận bà D ghi tên là Hồ Kim R do tên R là tên thường gọi của bà D. Sau đó bà D, ông T không trả tiền lãi đủ cho ông. Hết thời gian 06 tháng thì bà D và ông T không trả tiền lãi và tiền vay vốn cho ông, ông chỉ nhận của ông T và bà

D tiền lãi là 1.500.000đ. Ông có điện thoại nhiều lần để yêu cầu bà D và ông T trả tiền vay cho ông nhưng bà D và ông T cứ hẹn nhiều lần nhưng không trả tiền cho ông.

Nay ông yêu cầu bà Hồ Thị Kim D và ông Trần Thanh T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền vốn là 160.000.000đ và yêu cầu tính lãi 1%/tháng từ ngày 27/6/2020 đến ngày 27/6/2023 là 36 tháng thành tiền là 57.600.000đ, ông đồng ý trừ số tiền lãi là 1.500.000đ mà ông đã nhận của bà D nên số tiền lãi còn lại 56.100.000đ, cộng tiền vốn và tiền lãi là 216.100.000đ.

Bị đơn ông Trần Thanh T và bà Hồ Thị Kim D đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Trần Thanh T và bà Hồ Thị Kim D không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét việc vắng mặt của ông T và bà D không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà D.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội D vụ án:

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án đã được Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử tuân thủ theo Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C.

Buộc bà Hồ Thị Kim D và ông Trần Thanh T phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền vay vốn là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi là 56.100.000đ (Năm mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 216.100.000đ (Hai trăm mười sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Hồ Thị Kim D và ông Trần Thanh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.805.000đ (Mười triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Ngày 12/01/2023 Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã thụ lý vụ án dân sự số: 04/TLST-DS ngày 12/01/2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giữa nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C và bị đơn: ông Trần Thanh T, sinh năm: 1967 và bà Hồ Thị Kim D, sinh năm: 1973. Địa chỉ: ấp Phú Thạnh B, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Theo kết quả xác minh của Công an xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ngày 22/3/2023 thì Trần Thanh T, sinh năm 1967 và Hồ Thị Kim D, sinh năm 1973 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Tân Đông, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 22/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã ra quyết định chuyển hồ sơ vụ án dân sự đến Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long để giải quyết theo thẩm quyền. Do ông T và bà D có đăng ký thường trú tại ấp Tân Đông, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông T và bà D vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông T và bà D nhưng ông T và bà D cũng không đến Tòa án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông T và bà D.

[2] Về nội D vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa ông C và ông T, bà D được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Ông C trình bày ngày 27/6/2020 ông C cho ông T và bà D vay số tiền 160.000.000đ, có viết biên nhận. Hai bên có thỏa thuận lãi suất. Nay ông C yêu cầu bà D và ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông C số tiền vốn là 160.000.000đ và tiền lãi 56.100.000đ, cộng tiền vốn và tiền lãi là 216.100.000đ.

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay ông T, bà D vắng mặt. Tại biên nhận nợ ngày 27/6/2020 thì bà D ghi là "*Hồ Kim R có vay của ông C số tiền là 160.000.000đ đồng thời bà R đã ký tên và ghi họ tên là Hồ Kim R*" và theo xác nhận của Công an xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long bà Hồ Thị Kim D, sinh năm 1973 có tên thường gọi là Hồ Kim R, sinh năm 1973 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C. Do đó buộc ông T và bà D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông C số tiền vay là 160.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 27/6/2020 đến ngày 27/6/2023 với lãi suất 01%/tháng thành tiền là 57.600.000đ nhưng trừ đi số tiền lãi 1.500.000đ mà ông C đã nhận của bà D, số tiền lãi còn lại là 56.100.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 126.100.000đ.

Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông T, bà D phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.805.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C.

Buộc bà Hồ Thị Kim D và ông Trần Thanh T phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền vay vốn là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi là 56.100.000đ (Năm mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 216.100.000đ (Hai trăm mười sáu triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Hồ Thị Kim D và ông Trần Thanh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.805.000đ (Mười triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền tạm ứng án phí là 5.998.000đ (Năm triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0007561 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lanh